

Số: 275 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai và Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 429/QĐ-TTr ngày 26/9/2022 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc thực hiện pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Sở) và Trung tâm dịch vụ việc làm trực thuộc Sở (sau đây gọi tắt là Trung tâm); từ ngày 29/9/2022 đến ngày 03/10/2022 và ngày 18/10/2022, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra tại Sở và Trung tâm, thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 24/10/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Thông tin về địa phương

- Đồng Nai là tỉnh nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam, với diện tích tự nhiên 5.863 km², với dân số hơn 3,169 triệu người. Tỉnh có 11 đơn vị hành chính, trong đó có 02 thành phố (Biên Hòa và Long Khánh) và 09 huyện (Định Quán, Cẩm Mỹ, Long Thành, Nhơn Trạch, Tân Phú, Thống Nhất, Trảng Bom, Xuân Lộc, Vĩnh Cửu).

- Tại thời điểm thanh tra, toàn tỉnh có 12.538 cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp với 815.091 người tham gia Bảo hiểm xã hội (sau đây gọi tắt là BHXH), 797.744 người tham gia Bảo hiểm thất nghiệp (sau đây gọi tắt là BHTN), 810.421 người đã tham gia bảo hiểm y tế (sau đây gọi tắt là BHYT) và 813.228 người tham gia bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây gọi tắt là BHTNLĐ-BNN).

2. Thông tin chung

a) Sở LĐTBXH là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt là UBND tỉnh) thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Cơ cấu tổ chức của Sở gồm:

+ Lãnh đạo Sở: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

+ 09 phòng chuyên môn và 05 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, trong đó, cơ Trung tâm

b) Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm tiếp nhận, trình Lãnh đạo Sở giải quyết các chế độ về BHTN

- Trung tâm có 02 Phó Giám đốc (01 Phó Giám đốc phụ trách) và 04 bộ phận chuyên môn (Bộ phận Hành chính - Kế toán, Bộ phận Đào tạo - Thông tin thị trường lao động, Bộ phận Tư vấn - Giới thiệu việc làm và Bộ phận BHTN). Tổng số viên chức, người lao động là 72 người, trong đó có 04 viên chức, 52 người làm việc hợp đồng lao động theo định suất BHTN và 16 người làm việc theo hợp đồng lao động.

- Trụ sở chính của Trung tâm tại Khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa; 05 văn phòng đại diện tại thành phố Long Khánh, các huyện Trảng Bom, Định Quán, Long Thành và Nhơn Trạch.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BHTN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về BHTN

1.1. Công tác tham mưu, ban hành các văn bản thực hiện chính sách, pháp luật về BHTN

- Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 9216/KH-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách về BHTN”; Kế hoạch số 10193/KH-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền BHXH trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025”.

- Sở đã ban hành Kế hoạch số 56/KH-LĐTĐ ngày 16/3/2022 thực hiện Đề án “Đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền BHXH”.

- Giám đốc Trung tâm đã ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai chính sách về BHTN như: Kế hoạch số 27/KH-DVVL ngày 28/12/2021 về tổ chức tập huấn nghiệp vụ BHTN và các kỹ năng nhằm cập nhật, bổ sung kỹ năng nghiệp vụ trong tâm và các nội dung phát sinh trong quá trình giải quyết chính sách BHTN; Thông báo số 12/TB-DVVL ngày 19/7/2021 về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động; Kế hoạch số 24/KH-DVVL ngày 06/8/2022 về việc tổ chức tập huấn Quy trình giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp trên Công dịch vụ công Quốc gia và lưu trữ hồ sơ BHTN; Quy trình số 10/QTr-DVVL-BHTN ngày 20/6/2022 về việc tiếp nhận và giải quyết hưởng TCTN trên Công dịch vụ công.

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHTN

Sở và Trung tâm đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHTN trên địa bàn, cụ thể như sau:

a) Tại Sở LĐTBXH:

- Tổ chức 08 hội nghị triển khai mức lương tối thiểu vùng và các quy định của Bộ luật Lao động, Luật BHXH cho hơn 1.750 người tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- In và phát hành 3.000 cuốn sách Bộ luật Lao động, 2.000 cuốn sổ tay hỏi đáp “200 câu hỏi đáp về pháp luật lao động, an toàn lao động, bảo hiểm tai nạn bệnh nghề nghiệp”, 1.150 cuốn sổ tay “ tài liệu hướng dẫn bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành”, 890 tài liệu tuyên truyền Luật Xử lý vi phạm hành chính và 10.000 tờ rơi về pháp luật lao động, BHXH cấp phát cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Tại Trung tâm đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHTN trên địa bàn, cụ thể:

- Năm 2021: tổ chức 15 sân giao dịch việc làm thu hút 3.401 lượt lao động tham gia, 211 lượt doanh nghiệp tham gia tuyển dụng.

- 09 tháng đầu năm 2022: tổ chức 15 sân giao dịch việc làm thu hút 3.753 lượt lao động tham gia, 187 lượt doanh nghiệp tham gia tuyển dụng.

- Lắp đặt 02 bảng thông báo hướng dẫn thủ tục hành chính về BHTN, 01 bảng thông tin về hỗ trợ học nghề.

- In 06 băng rôn tuyên truyền về chính sách BHTN treo tại trụ sở Trung tâm và 05 văn phòng đại diện tại các huyện.

- In 375.000 tờ rơi về chính sách BHTN phát cho người lao động và người sử dụng lao động tại các sân giao dịch việc làm do Trung tâm tổ chức và tại bộ phận Một cửa của Trung tâm.

- Phối hợp Báo Lao động xã hội và Báo Đồng Nai đưa tin về thực hiện chính sách BHTN.

1.3. Công tác chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, trung tâm, các cơ sở dạy nghề tổ chức thực hiện chính sách BHTN

Sở đã chỉ đạo Trung tâm thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHTN; bố trí nhân sự, cơ sở vật chất để thực hiện chính sách BHTN; giám sát hoạt động tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình Sở phê duyệt theo quy định.

1.4. Phối hợp giữa ngành Lao động - Thương binh và Xã hội với cơ quan bảo hiểm và các cấp, ngành có liên quan trong việc thực hiện chính sách BHTN

- Trong quá trình triển khai thực hiện chính sách BHTN, Sở đã ký Quy chế phối hợp với BHXH tỉnh (Quy chế phối hợp số 01/QCPH-LĐTBXH-BHXH ngày 18/3/2019 về thực hiện chính sách BHTN).

- Trung tâm phối hợp cơ quan BHXH tỉnh thực hiện Quy chế phối hợp, giải quyết, chi trả chế độ BHTN giữa Trung tâm với BHXH tỉnh đảm bảo việc giải quyết chế độ trợ cấp thất nghiệp cho người lao động, rà soát tình trạng việc

làm của người lao động trong thời gian nộp hồ sơ và thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp để giải quyết chế độ chính xác và kịp thời.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để nắm bắt nhu cầu đào tạo và mức học nghề để tư vấn cho người lao động.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh kiểm tra, giám sát tình hình tham gia và thực hiện chính sách BHTN tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh, giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách BHTN.

1.5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện pháp luật về BHTN

Trung tâm đã báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, năm và các báo cáo nhanh về tình hình thực hiện chính sách pháp luật BHTN đến Sở và Cục Việc làm theo quy định.

1.6. Lưu trữ hồ sơ về BHTN

Hồ sơ BHTN được Trung tâm lưu trữ theo từng bộ hồ sơ riêng đối với từng người lao động, sắp xếp theo thứ tự thời gian, thuận tiện cho việc tra cứu, giải quyết chế độ.

2. Tình hình thu, nộp bảo hiểm thất nghiệp tại địa phương

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2021	9 tháng đầu năm 2022
1	Số đơn vị, doanh nghiệp đã tham gia BHTN	Đơn vị, doanh nghiệp	10.823	11.979
2	Số đơn vị thuộc diện phải tham gia BHTN	Đơn vị, doanh nghiệp	11.470	12.667
3	Số người đã tham gia BHTN	Người	766.317	797.744
4	Số người thuộc diện tham gia BHTN	Người	844.380	861.560
5	Số đơn vị, doanh nghiệp chậm đóng BHTN	Đơn vị, doanh nghiệp	4.257	6.625
6	Tổng số tiền BHTN đơn vị, doanh nghiệp đã nộp	Triệu đồng	1.098.555	478.712
7	Tổng số tiền BHTN đơn vị, doanh nghiệp phải nộp	Triệu đồng	1.109.001	493.700
8	Tổng số tiền các đơn vị, doanh nghiệp chậm đóng	Triệu đồng	10.445	14.987

3. Công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp Bảo hiểm thất nghiệp và ban hành quyết định về BHTN

Từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra, Trung tâm đã tiếp nhận, thẩm định, trình Giám đốc Sở ban hành quyết định thực hiện chế độ bảo hiểm thất nghiệp (sau đây gọi tắt là BHTN) cho người lao động, cụ thể:

- Đã tiếp nhận 96.923 hồ sơ về BHTN, trong đó: 95.119 hồ sơ đề nghị hưởng và 1.804 hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề (năm 2021 có 44.439 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp và 955 hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề; 09 tháng đầu năm 2022 có 50.680 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp và 849 hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề).

- Đã ban hành 95.453 quyết định về BHTN, trong đó: 93.631 quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp và 1.804 quyết định về việc hỗ trợ học nghề (năm 2021 có 42.078 quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp và 955 quyết định về việc hỗ trợ học nghề; 09 tháng đầu năm 2022 có 51.553 quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp và 849 quyết định về việc hỗ trợ học nghề).

- Thời hạn giải quyết hưởng BHTN của Sở kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hưởng BHTN: theo quy định tại Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 11/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp (thời gian quy định giải quyết hưởng TCTN trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký hưởng).

- Số người chuyển đi địa phương khác hưởng BHTN: 970 người, trong đó: năm 2021 có 527 người; 09 tháng đầu năm 2022 có 443 người.

- Số người nhận chuyển hưởng BHTN từ địa phương khác đến: 755 người, trong đó: năm 2021 có 196 người; 09 tháng đầu năm 2022 có 559 người.

- Số người tạm dừng hưởng BHTN: 6.641 người, trong đó: năm 2021 có 3.427 người; 09 tháng đầu năm 2022 có 3.214 người.

- Số người tiếp tục hưởng BHTN: 3.033 người, trong đó: năm 2021 có 1.437 người; 06 tháng đầu năm 2022 có 1.596 người.

- Số người chấm dứt hưởng BHTN: 92.234 người, trong đó: 87.420 người hết thời hạn hưởng; 4.146 người có việc làm; 256 người không thông báo tìm kiếm việc làm trong 03 tháng liên tục; 412 người hưởng chế độ hưu trí, chết, ra nước ngoài định cư.

- Trong thời kỳ thanh tra, tổng số tiền hưởng trợ cấp thất nghiệp là 2.635.214,88 triệu đồng, trong đó: năm 2021 là 1.106.797,63 triệu đồng; 09 tháng đầu năm 2022 là 1.528.417,25 triệu đồng.

- Số quyết định hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp: 2.306 quyết định, trong đó: năm 2021 có 1.226 quyết định; 09 tháng đầu năm 2022 có 1.080 quyết định.

- Chuyển sổ BHXH của người lao động cho BHXH tỉnh trong trường hợp sau 03 tháng kể từ ngày hết thời hạn trả kết quả mà người lao động không đến Trung tâm nhận lại sổ BHXH: 46 sổ, trong đó: năm 2021 có 29 sổ ; 09 tháng đầu năm 2022 có 17 sổ.

- Trong thời kỳ thanh tra, số người có quyết định thu hồi TCTN là 315 người với số tiền 1.591.334.260 đồng (năm 2021: 194 người với số tiền 1.086.213.951 đồng, 09 tháng đầu năm 2022: 121 người với số tiền 505.120.309 đồng), trong đó:

+ Số người đã thu hồi hưởng TCTN là 194 người với số tiền 960.308.802 đồng.

+ Trong thời kỳ thanh tra, có 121 số người phải thu hồi tiền BHTN với số tiền là 631.025.458 đồng.

- Lũy kế đến tại thời điểm thanh tra, số chưa thu hồi được là 1.604 người, số tiền là 7.909.428.433 đồng (chi tiết tại phụ lục 01).

* Kết quả kiểm tra hồ sơ giải quyết hưởng TCTN còn một số thiếu sót sau:

- Trung tâm bàn giao sổ BHXH của người lao động đến cơ quan BHXH tỉnh theo từng đợt chưa đảm bảo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng của 03 tháng kể từ ngày hết thời hạn trả kết quả mà người lao động không đến trung tâm dịch vụ việc làm nhận lại sổ BHXH theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (chi tiết tại phụ lục 02).

- Thông báo về việc tìm kiếm việc làm không điền đầy đủ nội dung (chưa ghi cụ thể quá trình tìm kiếm việc làm) quy theo mẫu số 16 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Quyết định số 14282/QĐ-LĐTBXH-DVVL, số 14642/QĐ-LĐTBXH-DVVL, số 14310/QĐ-LĐTBXH-DVVL).

- Trung tâm sử dụng Phiếu hẹn trả kết quả (giải quyết đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp/hỗ trợ học nghề), trong đó nội dung ngày hẹn trả kết quả ghi “từ ngày ... đến ngày...”; hồ sơ theo các Quyết định hưởng số: 12533/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 24/3/2022, 13301/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 28/3/2022, 14303/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 30/3/2022.

- Thời hạn nhận kết quả giải quyết TCTN là 01 ngày đối với hồ sơ theo các Quyết định hưởng số 16067/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 05/4/2022, 16529/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 12/4/2022, 16410/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 08/4/2022, 16068/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 05/4/2022, 16520/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 20/4/2022, 23794/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 18/4/2022, 17817/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 13/4/2022.

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ, giải quyết chấm dứt hưởng TCTN, trong đó, hồ sơ chấm dứt hưởng của người lao động có việc làm do đã giao kết hợp đồng lao động không có bản sao giấy tờ liên quan đến việc chấm dứt hưởng TCTN (bản sao hợp đồng lao động để xác định ngày người lao động có việc làm): hồ sơ theo Quyết định hưởng số 12451/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 23/3/2022.

4. Tình hình quyết toán chi phí quản lý BHTN

Kinh phí quản lý BHTN từ nguồn Quỹ BHTN được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm) phân bổ, giao trực tiếp cho Trung tâm quản lý và sử dụng, cụ thể:

4.1. Kinh phí năm 2021

- Kinh phí năm 2020 chuyển sang: 6.777.504.008 đồng.
- Kinh phí được giao năm 2021: 13.114.806.000 đồng.
- Kinh phí được sử dụng trong năm: 19.892.310.008 đồng.
- Kinh phí thực nhận trong năm: 14.423.085.000 đồng.
- Kinh phí giảm trong kỳ: 541.521.000 đồng.
- Kinh phí sử dụng, đề nghị duyệt quyết toán: 14.229.011.846 đồng.
- Kinh phí còn dư, chuyển năm sau: 5.121.777.162 đồng.

(Tại thời điểm thanh tra, chứng từ kế toán được lưu tại Cục Việc làm để phục vụ công tác quyết toán, chưa được Cục Việc làm phê duyệt quyết toán).

4.2. Kinh phí năm 2022 (đến 30/9/2022):

- Kinh phí năm 2021 chuyển sang: 5.121.777.162 đồng.
- Kinh phí được giao năm 2021: 13.937.073.000 đồng.
- Kinh phí được sử dụng trong năm: 19.058.850.162 đồng.
- Kinh phí thực nhận đến 30/9/2022: 7.280.305.000 đồng.
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng.
- Kinh phí sử dụng đến 30/9/2022: 6.590.035.455 đồng.
- Kinh phí tiếp tục sử dụng trong quý IV/2022: 12.468.814.707 đồng.

4.3. Các nội dung khác:

- Giám đốc Trung tâm đã ban hành Quy chế quản lý thu, chi, quản lý tài sản công để áp dụng:

+ Năm 2021: Quyết định số 09/QĐ-TTĐVVV ngày 04/01/2021; Quyết định số 87a/QĐ-TTĐVVV ngày 13/8/2021 về việc ban hành Quy chế quản lý thu, chi, quản lý tài sản công năm 2021.

+ Năm 2022: Quyết định số 01/QĐ-TTĐVVL ngày 04/01/2022 về việc ban hành Quy chế quản lý thu, chi, quản lý tài sản công năm 2022.

- Tiền lương đối với cán bộ làm công tác bảo hiểm thất nghiệp đã được Trung tâm chi trả theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.

- Trung tâm đã thực hiện đóng BHXH, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đầy đủ cho người lao động.

5. Tư vấn, giới thiệu việc làm

- Việc bố trí nhân sự, cơ sở vật chất để tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho người hưởng BHTN: Trung tâm đã bố trí 24 người làm công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động hưởng chế độ TCTN. Người lao động đang đóng BHTN bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc có nhu cầu tìm kiếm việc làm đã được Trung tâm tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí.

- Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho 95.119 người, trong đó 3.439 người đã tìm kiếm được việc làm.

6. Hỗ trợ học nghề

6.1. Hỗ trợ học nghề cho người lao động

- Trong thời kỳ thanh tra, có 09 cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề cho lao động tham gia BHTN, trong đó có 1.804 người hưởng trợ cấp thất nghiệp nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề; 1.155 người tham gia khóa học (một số trường hợp có quyết định hỗ trợ học nghề trong năm 2020 nhưng bắt đầu tham gia khóa học nghề trong năm 2021).

- Số người hưởng TCTN được hỗ trợ học nghề/tổng số người hưởng TCTN là 1.155/93.631 người, thời gian hỗ trợ học nghề từ 3 đến 6 tháng theo từng ngành nghề đào tạo, mức hỗ trợ học nghề từ 1.000.000 đến 1.500.000 đồng/tháng (chi tiết tại phục lục 05).

- Thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề của người lao động: 20 ngày làm việc theo quy định tại Nghị định số 61/2020/NĐ-CP.

6.2. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

Trong thời kỳ thanh tra, không có đơn vị sử dụng lao động đề nghị được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

6.3. Việc thu hồi tiền hỗ trợ học nghề không đúng quy định

- Số người bị thu hồi, số tiền phải thu hồi: 01 người phải thu hồi; số tiền phải thu hồi là 5.000.000 đồng. Lý do: người lao động có việc làm trong 15 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- Số người, số tiền hỗ trợ học nghề đã thu hồi: đã thu hồi tiền của 01 người với số tiền 5.000.000 đồng.

7. Công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về BHTN

7.1 Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật BHXH, BHTN

a) Năm 2021:

- Sở đã thanh tra, kiểm tra tại 13 cơ quan, đơn vị, trong đó có lồng ghép nội dung về BHXH, BHTN, cụ thể:

+ Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật BHXH tại 12 doanh nghiệp.

+ Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị sau thanh tra tại 01 doanh nghiệp (năm 2021).

- Qua thanh tra, kiểm tra, Sở kiến nghị các cơ quan đơn vị khắc phục các thiếu sót và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 doanh nghiệp có hành vi “Chậm đóng BHXH, BHTN” với tổng số tiền xử phạt là 150.000.000 đồng. Doanh nghiệp đã nộp phạt theo quyết định.

b) Năm 2022

- Sở đã thực hiện thanh tra, kiểm tra tại 86 cơ quan, đơn vị, trong đó có lồng ghép nội dung kiểm tra về BHXH, BHTN, cụ thể:

+ Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại BHXH huyện Long Thành và BHXH huyện Tân Phú.

+ Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật BHXH tại 25 doanh nghiệp.

+ Thanh tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật BHXH tại 10 doanh nghiệp.

+ Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật BHXH tại 49 doanh nghiệp.

- Sở đã phối hợp với BHXH tỉnh tổ chức làm việc xử lý nợ BHXH đối với 68 doanh nghiệp nợ BHXH, BHTN trên địa bàn tỉnh. Kết quả, các doanh nghiệp khắc phục nợ với tổng số tiền khắc phục là: 21.932.466.385 đồng/54.293.349.7462 đồng (đạt tỷ lệ 40,4%).

- Qua thanh tra, kiểm tra, Sở kiến nghị các cơ quan, đơn vị khắc phục các tồn tại, thiếu sót và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 08 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 08 doanh nghiệp có hành vi “Chậm đóng

BHXH, BHTN” với tổng số tiền xử phạt là 983.006.615 đồng. Đến thời điểm thanh tra có 01/08 đơn vị nộp phạt với tổng số tiền là 87.114.034 đồng.

* Kiểm tra hồ sơ thanh tra tại Sở LĐTBXH còn một số thiếu sót sau:

- Đoàn thanh tra đã lập Biên làm việc (không phải là Biên bản kiểm tra, xác minh) theo quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.

- Nhật ký Đoàn thanh tra là bản giấy A4 chưa đúng theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 08/2015/TT-TTCP ngày 15/12/2015 của Thanh tra Chính phủ quy định về Sổ nhật ký Đoàn thanh tra và Điều 3 Khoản 2 Điều 27 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP.

7.2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong thời kỳ thanh tra, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về BHTN (04 đơn phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc hưởng BHTN, Sở đã ban hành văn bản trả lời theo công dân theo quy định).

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về BHTN đã được Sở và Trung tâm thực hiện

1.1. Đã thực hiện công tác tham mưu, ban hành các văn bản triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về BHTN trên địa bàn tỉnh.

1.2. Đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách pháp luật về BHTN với nội dung và hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú như: tổ chức sản giao dịch việc làm, in và phát hành sách, sổ tay hỏi đáp, băng rôn, tờ rơi, đăng báo.

1.3. Đã phối hợp với cơ quan BHXH và các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện chính sách pháp luật về BHTN trên địa bàn.

1.4. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ; thực hiện lưu trữ hồ sơ về BHTN theo quy định.

1.5. Đã thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ về BHTN kịp thời theo quy định.

1.6. Quản lý, sử dụng kinh phí từ quỹ BHTN đúng quy định.

1.7. Đã tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động khi có nhu cầu.

1.8. Đã tổ chức tiếp nhận, giải quyết kịp thời hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề cho người lao động.

1.9. Công tác thanh tra, kiểm tra được lồng ghép vào hoạt động thanh tra, kiểm tra của Sở trong việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trên địa bàn.

1.10. Trong thời kỳ thanh tra, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về BHTN.

2. Những quy định của pháp luật về BHTN chưa được Sở và Trung tâm thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Tại Sở

2.1.1. Đến ngày 18/10/2022, Sở chưa thu hồi tiền hưởng TCTN không đúng quy định của 1.604 người với tổng số tiền là 7.909.428.433 đồng theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp (chi tiết tại phụ lục 01).

2.1.2. Các Đoàn thanh tra chưa áp dụng biên bản kiểm tra, xác minh theo Mẫu 11 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.

2.1.3. Nhật ký Đoàn thanh tra là bản giấy A4, chưa đúng quy định tại Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 08/2015/TT-TTCTP ngày 15/12/2015 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về Sổ nhật ký Đoàn thanh tra và Điều 3 Khoản 2 Điều 27 Thông tư số 06/2021/TT-TTCTP.

2.2. Tại Trung tâm

2.2.1. Trung tâm bàn giao sổ BHXH của người lao động đến cơ quan BHXH tỉnh theo từng đợt chưa đảm bảo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng của 03 tháng kể từ ngày hết thời hạn trả kết quả mà người lao động không đến trung tâm dịch vụ việc làm nhận lại sổ BHXH theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (chi tiết tại phụ lục 02).

2.2.2. Thông báo về việc tìm kiếm việc làm không điền đầy đủ nội dung (chưa ghi cụ thể quá trình tìm kiếm việc làm) quy theo mẫu số 16 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Quyết định số 14282/QĐ-LĐTBXH-DVVL, số 14642/QĐ-LĐTBXH-DVVL, số 14310/QĐ-LĐTBXH-DVVL).

2.2.3. Trung tâm sử dụng Phiếu hẹn trả kết quả (giải quyết đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp/hỗ trợ học nghề), trong đó nội dung ngày hẹn trả kết quả ghi "từ ngày ... đến ngày..." đối với hồ sơ theo các Quyết định hưởng số 12533/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 24/3/2022, 13301/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 28/3/2022, 14303/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 30/3/2022 là không đúng theo quy định tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 29/5/2020.

2.2.4. Phiếu hẹn trả kết quả hỗ trợ hưởng trợ cấp thất nghiệp chưa ghi đủ 03 ngày (chỉ ghi 01 ngày) đối với hồ sơ theo các Quyết định hưởng số 16067/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 05/4/2022, 16529/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 12/4/2022, 16410/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 08/4/2022, 16068/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 05/4/2022, 16520/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày

DVVL ngày 13/4/2022 là không đúng theo quy định tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 29/5/2020.

2.2.5. Trung tâm tiếp nhận hồ sơ, giải quyết chấm dứt hưởng TCTN theo Quyết định hưởng số 12451/QĐ-LĐTĐBXH-DVVL ngày 23/3/2022, trong đó, hồ sơ chấm dứt hưởng của người lao động có việc làm do đã giao kết hợp đồng lao động không có bản sao giấy tờ liên quan đến việc chấm dứt hưởng TCTN (bản sao hợp đồng lao động để xác định ngày người lao động có việc làm) là không đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 29/5/2020.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: Không.

V. KIẾN NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc Sở, Giám đốc Trung tâm khắc phục thiếu sót nêu tại phần III Kết luận này như sau:

1. Đối với Giám đốc Sở

1.1. Khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 2.1 Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận.

1.2. Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm thực hiện kiến nghị nêu tại Mục 2.2 Phần III Kết luận thanh tra này.

2. Đối với Giám đốc Trung tâm

2.1. Khắc phục các sai sót nêu tại Mục 2.2.1. Phần III Kết luận thanh tra này trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận.

2.2. Khắc phục các sai sót nêu tại tiết 2.2.2, 2.2.3, 2.2.4 và 2.2.5 điểm 2.2 Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này khi có phát sinh.

Yêu cầu Giám đốc Sở gửi báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các thiếu sót nêu tại Mục III Kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH tỉnh Đồng Nai (đề t/h);
- Trung tâm DVVL tỉnh Đồng Nai (đề t/h);
- Cục Việc làm (đề p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiên Tùng